

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **143/2021/HS-ST.**

Ngày 13/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG.**

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Thảo

2. Bà Lý Thị Nhân

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 153/2021/TLST-HS, ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2021/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Ngọc H, sinh ngày 06/3/1996.

Nơi cư trú: Thôn 2, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; con ông Vũ Xuân H, sinh năm 1970 và bà Đào Thị H, sinh năm 1968; anh, chị em ruột: Có 02 chị em, bị cáo là thứ hai; vợ: Hà Thị L, sinh năm 1996; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

(Có mặt tại phiên tòa).

**** Người bị hại:*** Ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1954 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Nguyễn Hồng T, sinh năm 1987 (con đẻ của ông Nguyễn Trung T); trú tại: Thôn An Lộc B, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** Bà Ngô Thị V, sinh năm 1986.

Trú tại: Tổ dân phố 7, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 17/7/2021, Vũ Ngọc H, sinh năm 1996, cư trú tại thôn 2, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (có giấy phép lái xe hạng C còn hiệu lực theo quy định) điều khiển xe ô tô biển số 22C-077.95 (xe của chị Ngô Thị V, cư trú tại tổ 7, phường T, thành phố T do H là lái xe thuê) đi từ phường T, thành phố T sang tỉnh Thái Nguyên chở hàng. Khoảng 05 giờ 50 phút cùng ngày, H điều khiển xe ô tô đi đến ngã tư giao nhau giữa đường liên xã theo hướng từ đường Hồ Chí Minh đi cầu An Hòa với đường liên thôn, thuộc thôn An Lộc A, xã A, thành phố T (các hướng đường tại ngã tư giao nhau không có biển báo giao thông đường bộ). Lúc này, ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1954, trú tại thôn An Lộc B, xã A, thành phố T điều khiển xe gắn máy biển số 22HA - 7492 đi từ đường liên thôn cắt ngang sang đường liên xã (hướng bên trái so với hướng di chuyển của xe ô tô do H điều khiển). Do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi đến đường giao nhau nên phần đầu xe ô tô (chấn đả trước) do H điều khiển đã đâm vào phần bên phải xe gắn máy do ông T điều khiển. Sau va chạm, ông T và xe gắn máy bị hất văng về phía trước. Ông T bị thương, điều trị tại bệnh viện đến ngày 21/7/2021 thì chết.

Kết quả khám nghiệm hiện trường (hướng đường Hồ Chí Minh đi cầu An Hòa) xác định: Nơi xảy ra tai nạn giao thông mặt đường trải nhựa nhẵn, phẳng, đoạn đường cong cua tại ngã tư giao nhau, tầm nhìn hạn chế, giữa đường và hai bên đường không có vạch kẻ sơn, mặt đường rộng 9,05m (lấy mặt cắt bên phải và mép đường phải làm chuẩn). Tại hiện trường phát hiện: vùng cây đứt đoạn trên mặt đường (vị trí số 1), kích thước (900x40x2)cm chạy dọc hướng khám nghiệm, chéch chéo từ trái sang phải; tâm đầu vết cách mép chuẩn 132cm, tâm cuối vết cách mép chuẩn 83cm. Vùng mảnh vỡ trên mặt đường (vị trí số 2), kích thước (60x40)cm; tâm vùng cách mép chuẩn 37cm. Xe gắn máy biển số 22HA-7492 (vị trí số 3) nằm đổ nghiêng trái trên vỉa hè bên phải đường, đầu xe quay ra hướng lòng đường, trực trước xe cách mép chuẩn là 55cm, trực sau xe cách mép chuẩn là 181cm...Xe ô tô biển số 22C - 077.95 (vị trí số 7) dừng đỗ trên mặt đường theo hướng khám nghiệm, mép lốp ngoài bánh trước bên phải xe cách mép chuẩn 2,7m, mép lốp ngoài bánh sau bên phải cách mép chuẩn 2,47m.

Kết quả khám phương tiện xe ô tô biển số 22C - 077.95 xác định: Chấn đả trước bị bung bật rời khỏi vị trí, các chi tiết nhựa bị cong vênh, gãy vỡ. Xương bắt chấn đả bị cong vênh hướng từ trước ra sau. Cụm đèn chiếu sáng phía trước bên phải bị bung bật, vỡ rời...

Kết quả khám phương tiện xe gắn máy biển số 22HA - 7492 xác định: Đầu tay nắm lái bên phải có vết rách cao su bám dính tạp chất màu trắng (dạng kính, nhựa), kích thước (3x0,1)cm. Bên phải xe gồm: Yếm, bửng máy, giá đỡ chân trước, mặt ngoài cốp xe, mặt ngoài ống xả, ốp chắn bùn sau bánh sau bị bung bật, gãy vỡ, cong vênh, biến dạng...

Tại Kết luận giám định số 727/KL-PC09 ngày 24/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận:

1. Các vết trượt xước, cong vênh, gãy vỡ, ở chấn đả trước; xương bắt chấn đả trước và khung chấn găm đầu xe ô tô biển số 22C - 077.95 hình thành do va chạm với

các dấu vết bung bật, gãy vỡ, cong vênh, biến dạng, trượt xước bám dính tạp chất màu xanh (dạng sơn) ở bên phải xe gắn máy biển số 22HA - 7492 tạo nên là phù hợp.

- Dấu vết bung bật, vỡ rời ở cụm đèn chiếu sáng phía trước bên phải xe ô tô biển số 22C - 077.95 hình thành do va chạm với vết rách cao su bám dính tạp chất màu trắng (dạng kính, nhựa) ở đầu tay nắm lái bên phải xe gắn máy biển số 22HA - 7492 tạo nên là phù hợp.

2. Tại thời điểm va chạm, xe ô tô biển số 22C - 077.95 chuyển động theo hướng đường Hồ Chí Minh đi cầu An Hòa là phù hợp; xe gắn máy biển số 22HA - 7492 chuyển động hướng từ trái sang phải so với hướng di chuyển của xe ô tô biển số 22C - 077.95 là phù hợp.

3. Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển số 22C - 077.95 và xe gắn máy biển số 22HA - 7492 ở phía trước điểm đầu vùng vết cày đứt đoạn tại vị trí số 01 trong biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông và thuộc phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm là phù hợp.

4. Không đủ cơ sở để xác định tại thời điểm xảy ra va chạm phương tiện nào chuyển động nhanh hơn.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 130/TT21 ngày 18/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận nguyên nhân chết của ông Nguyễn Trung T: Đa chấn thương (chấn thương sọ não, chấn thương ngực kín).

Tại Cáo trạng số 155/CT-VKSTP, ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố Vũ Ngọc H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Vũ Ngọc H về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Ngọc H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ; đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng khấu trừ thu nhập trong thời gian bị cáo cải tạo không giam giữ và không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề đối với bị cáo. Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét phần xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Viện kiểm sát; bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để có điều kiện lao động kiếm sống, hỗ trợ vợ nuôi các con.

Người đại diện của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, trong giai đoạn điều tra người đại diện hợp pháp của người bị hại xác nhận gia đình người bị hại đã nhận đủ số tiền do bị cáo bồi thường 150.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Đồng thời, người đại diện của người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xác nhận đã nhận lại tài sản là xe ô tô và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa; căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường; các biên bản, bản ảnh khám phương tiện; biên bản, bản ảnh khám nghiệm tử thi; kết luận giám định pháp y về tử thi; kết luận giám định dấu vết cơ học, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các tài liệu, chứng cứ hoàn toàn phù hợp và đủ cơ sở kết luận: Khoảng 05 giờ 50 phút ngày 17/7/2021, tại khu vực ngã tư giao nhau giữa đường liên xã với đường liên thôn thuộc thôn An Lộc A, xã A, thành phố T, Vũ Ngọc H, cư trú tại thôn 2, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (có giấy phép lái xe theo quy định) có hành vi điều khiển xe ô tô biển số 22C - 077.95, khi đi đến ngã tư giao nhau không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại an toàn, vi phạm khoản 23 điều 8 Luật giao thông đường bộ, khoản 3 điều 5 Thông tư 31/2019 của Bộ giao thông vận tải, dẫn đến va chạm với xe gắn máy biển số 22HA - 7492 do ông Nguyễn Trung T, cư trú tại thôn An Lộc B, xã A, thành phố T điều khiển. Hậu quả ông T chết. Hành vi vi phạm các quy định của pháp luật khi tham gia giao thông đường bộ gây tai nạn dẫn đến hậu quả nạn nhân chết, mà bị cáo thực hiện đã phạm vào tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng là hoàn toàn đúng người, đúng tội, có căn cứ, không oan.

Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người bị hại, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, có trình độ học vấn, đã có Giấy phép lái xe, hoàn toàn nhận thức được khi tham gia giao thông phải tuân thủ đầy đủ các quy tắc tham gia giao thông và các quy định của pháp luật. Việc để xảy ra tai nạn giao thông dẫn đến cái chết của nạn nhân là ngoài ý muốn của bị cáo nhưng vẫn xuất phát từ ý thức chủ quan của bị cáo khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ đạt mức an toàn khi đến đoạn đường giao nhau. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần xem xét đầy đủ, toàn diện các yếu tố để áp dụng hình phạt phù hợp mới đủ tác dụng thuyết phục nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Từ giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã có ý thức tự nguyện

bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại; đại diện gia đình bị hại có ý kiến xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; trong sự việc tai nạn xảy ra người bị hại cũng có một phần lỗi, khi tham gia giao thông đến khu vực đường giao nhau không chú ý quan sát. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần áp dụng để xem xét áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội do lỗi vô ý, có ý thức tích cực bồi thường khắc phục hậu quả, tai nạn xảy ra có một phần lỗi của người bị hại. Xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo. Đồng thời, thể hiện sâu sắc tính khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Bị cáo là người đi làm thuê, công việc và thu nhập không ổn định; bị cáo có 02 con còn nhỏ đang phải nuôi dưỡng. Nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong thời gian bị cáo cải tạo không giam giữ.

Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy lái xe là nghề nghiệp chính tạo thu nhập cho bị cáo để phục vụ cuộc sống và kinh tế gia đình; bị cáo vi phạm pháp luật khi tham gia giao thông là hoàn toàn ngoài ý muốn. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề đối với bị cáo, như Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[6] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tạm giữ 01 xe ô tô biển số 22C - 077.95, nhãn hiệu Kia, số loại Frontier màu sơn Xanh; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 22001867; 01 giấy phép lái xe hạng C số 080141002196 mang tên Vũ Ngọc H. 01 xe gắn máy biển số 22HA - 7492, nhãn hiệu Guida, màu sơn nâu.

Ngày 05/8/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô biển số 22C - 077.95 và đăng ký xe cho chủ sở hữu là chị Ngô Thị V. Ngày 01/11/2021 đã trả lại xe gắn máy biển số 22HA - 7492 cho anh Nguyễn Hồng T là đại diện hợp pháp của bị hại. Việc trả lại phương tiện của cơ quan điều tra là phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với Giấy phép lái xe hạng C số 080141002196 mang tên Vũ Ngọc H, trả lại cho bị cáo theo quy định.

[7] Về phần trách nhiệm dân sự: Bị cáo Vũ Ngọc H đã bồi thường cho gia đình ông Nguyễn Trung T số tiền 150.000.000 đồng. Anh Nguyễn Hồng T là người đại diện của gia đình người bị hại đã nhận tiền bồi thường, không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự. Chị Ngô Thị V không có yêu cầu bồi thường gì đối với thiệt hại của xe ô tô biển số 22C - 077.95.

Hội đồng xét xử không xem xét về phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người đại diện của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Ngọc H phạm tội *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Ngọc H **01 (Một)** năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang nhận được Quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo Vũ Ngọc H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian bị cáo thi hành án cải tạo không giam giữ.

(Trong thời gian bị cáo thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ, nếu thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.)

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Vũ Ngọc H.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Vũ Ngọc H Giấy phép lái xe hạng C số 080141002196 mang tên Vũ Ngọc H.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T ngày 02/12/2021).

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Ngọc H phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thảo – Lý Thị Nhân

Lương Thanh Huyền

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp. Tuyên Quang;
- Công an tp. Tuyên Quang;
- Chi cục THADS tp. Tuyên Quang;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã T, h. Yên Sơn;
- Bị cáo;
- Người đại diện NBH; người có QLNVLQ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Thanh Huyền

